

Bản án số: 43/2020/HS-PT  
Ngày: 10 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đức Hiệp

*Các thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thảo

Bà Trần Thị Sâm

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2020/TLPT - HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Minh T1, Bùi Đức H và Vương Thái Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2020/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 4, đường 1, phố 3, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị Minh L; Vợ: Lê Thị Vân A; Con: có 01 con sinh năm 2014;

**\* Tiền án:**

- Bản án số 127 ngày 22/12/2008 của TAND tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ra trại ngày 01/9/2009.

- Bản án số 01 ngày 09/01/2012 của TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ra trại ngày 01/9/2012.

- Bản án số 89 ngày 21/8/2014 của TAND thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ra trại ngày 16/10/2015.

- Bản án số 89 ngày 16/8/2017 của TAND thành phố N xử phạt 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ra trại ngày 30/01/2019.

\* Tiền sự: Không;

\* Nhân thân bị cáo: Ngày 30/5/2016 Công an thành phố N ra quyết định xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020, chuyển tạm giam ngày 15/4/2020 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Vũ Minh T1**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại Bắc Kạn; Trú tại: tổ 5, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn T2 và bà Nguyễn Thị L2; Vợ: Nguyễn Ngọc Q; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân bị cáo:

- Bản án số 460 ngày 28/12/2017 của TAND thành phố T xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

- Ngày 08/12/2015 bị công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 24/10/2019 bị Cơ quan CSĐT công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về tội gây rối trật tự công cộng

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Bùi Đức H**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Thái Nguyên; Trú tại: xóm nhà thờ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn S và bà Đỗ Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân bị cáo: ngày 06/12/2018 bị công an thành phố T xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, (Có mặt).

4. Họ và tên: **Vương Thái Đ**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1999, tại Thái Nguyên; Trú tại: số nhà 119, ngõ 3, đường T, tổ 3, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vương Văn S và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 04/02/2020 Công an thành phố T xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Nhân thân bị cáo: Ngày 31/01/2019 UBND thành phố T xử phạt hành chính 7.5000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép pháo.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2020, đến ngày 17/7/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại (vắng mặt).

*Ngoài ra trong vụ án này còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/4/2020 tại bệnh viện Quân y 5, phường P, thành phố N xảy ra mâu thuẫn xô xát giữa C và P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là bạn của Nguyễn Thị Hương S sinh năm 1983, trú tại phố K, phường N, thành phố Ninh Bình với Nguyễn Văn N, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình là bạn của Nguyễn Đức T và Trần Hồng C sinh năm 1987, trú tại số 25/8, tổ 8, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Thị Hương S gọi điện cho Phạm Minh V sinh năm 1977, trú tại tổ 3, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là bạn của S và là người quen biết với Trần Hồng C nói với V về việc xô xát giữa bạn của S với N là bạn của C, V nói với S để V gọi điện cho C nói chuyện, sau đó V gọi điện cho C hỏi thương tích của N thì được C mời V về N chơi.

Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2020, Phạm Minh V cùng bạn là Vũ Minh T1, Bùi Đức H, Vương Thái Đ đi xe ô tô biển kiểm soát 20A-224.13 của V từ tỉnh T về thăm em gái V đang nằm tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình. Trên đường về thành phố N, V gọi điện thoại cho S nhờ đặt bàn ăn thì Nguyễn Thị H sinh năm 1983 trú tại số nhà 15, đường N, phố K, phường N, thành phố Ninh Bình là bạn của S nghe điện thoại và đặt bàn ăn tại nhà hàng Hương Quán ở phố K, phường N, thành phố N. Sau khi gọi điện cho S, V gọi điện thoại cho Trần Hồng C nói về việc mình đi về N và rủ C ra thành phố N chơi, C đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày V, T1, H, Đ đi đến thành phố N thì V dừng xe tại chân cầu Non Nước, thuộc phường Đ, thành phố N và gọi điện thoại cho S thì S cùng H và Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã N, thành phố N đi đón V, T1, H, Đ rồi dẫn vào nhà hàng Hương Quán. Do trước đó V đã điện thoại cho Trần Hồng C hẹn đến nhà hàng Hương quán nên C cùng bạn là Hoàng Việt A sinh năm 1995, Trần Văn H, sinh năm 1989, đều trú thành phố T, tỉnh Ninh Bình đi đến nhà hàng Hương Quán. Ba nhóm ngồi ăn uống với nhau, nói chuyện liên quan đến việc mâu thuẫn xô xát giữa bạn của S và N là bạn của Nguyễn Đức T và Trần Hồng C thì C gọi điện thoại cho T nói đi lên “*Hương Quán ngồi uống rượu*”. T rủ bạn là Bạch Văn D và Nguyễn Xuân T đi cùng. Nhóm của S, V, C ngồi ăn uống được khoảng 30 phút thì nhóm của T, D, T đi đến ngồi ăn uống cùng, trong quá trình ngồi ăn uống S nói chuyện việc N bị bạn của S đánh gây thương tích, T đồng ý việc dàn xếp dân sự nhưng S phải có trách nhiệm trong vụ việc trên. Sau đó, S nói việc bạn của mình mang hung khí đi ra ngoài là bình thường, T thấy S nói vậy liền nói T và D đứng dậy cởi áo, móc túi quần ra để mọi người xem, T đứng dậy cầm

chiếc ghế của mình đang ngồi dơ lên nói “*Hôm nay thằng nào có đồ trong người tao đập chết luôn*”, thấy T cầm ghế lên và to tiếng, H đi vệ sinh từ bên ngoài vào nói “*Anh cứ bình tĩnh nào, toàn anh em cả*”, T chửi H và cầm cốc nước dơ lên, H dùng tay phải lấy trong túi áo ngực bên trong ra 01 khẩu súng cầm ở trước ngực, thấy H cầm súng T nói “*Đây mày cho tao xin mấy viên đạn*”. T2 và D cũng cầm cốc nước lên dọa ném về phía nhóm của V và chửi bới hò hét. Thấy vậy C, H, V và S đứng dậy can ngăn đẩy mọi người đi ra ngoài quán. Sau khi ra ngoài đường T vẫn to tiếng, chửi bới. T1, H, Đ ra ngoài đứng ở cổng nhà hàng, sau đó T lên xe ô tô 20A-224.13 điều khiển xe tiến lên phía trước để quay đầu xe rồi xuống xe tiến về phía V và T đang đứng, thấy T1 tiến về phía mình, T lao về phía T1 đánh T1, bị đánh T1 bỏ chạy về phía sau nhặt gạch đá nhưng không có, lại chạy quay lại phía đầu xe ô tô 20A-224.13, H và Đ đang đứng ở cửa xe ô tô thấy T1 bị đánh thì H rút súng trong người ra chạy lên đầu xe, Đ chạy bên cạnh, H bắn một phát, súng nổ. Nhóm của T thấy súng nổ bỏ chạy về phía đường Đinh Tiên Hoàng, H cầm súng chạy đuổi theo nhóm T nhưng không bắn. Thấy T, T2, D chạy đến hàng rào ven đường rút que bằng tre, luồng đã chẻ nhỏ cầm trên tay quay lại, T tiếp tục chạy về phía sau nhặt 02 viên đá đường kính khoảng 5x5cm cầm ở hai tay, ném 01 viên ở tay phải về phía nhóm T còn Đ chạy về phía hàng rào lấy 01 chiếc mo cau cầm trên tay định lao vào đánh nhau với nhóm T nhưng được mọi người can ngăn hai bên không đuổi đánh nhau nữa. Sau đó V, T1, Đ, H lên xe ô tô 20A-224.13 đi về thành phố Thái Nguyên, khi đi qua trạm thu phí Cao Bồ thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định khoảng 5-10km, H xuống xe và vắt khẩu súng ở mé đường không xác định được địa điểm cụ thể còn nhóm của Nguyễn Đức T đứng lại nói chuyện với nhóm của Trần Hồng C sau đó cũng ra về.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, trích xuất Camera tại số nhà 121, 127 đường Hoàng Quốc Việt, phố Kim Đa, phường N là khu vực xảy ra vụ việc và thu tại hiện trường 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng hình trụ tròn, dài 22 mm, đường kính 9,5 mm, trên mặt ngoài của mặt đáy vỏ đạn có các ký hiệu: “9mm P.A”, “OZK”. Còn khẩu súng, que rào, mo cau các đối tượng Bùi Đức H, Nguyễn Đức T, Bạch Văn D, Nguyễn Xuân T2, Vương Thái Đ sử dụng không thu giữ được.

Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã trưng cầu giám định vỏ đạn thu tại hiện trường và 02 đoạn Camera trích xuất tại số nhà 121 và 127 đường Hoàng Quốc Việt, phố Kim Đa, phường N, thành phố N.

Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 14/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn nổ hoặc đạn cao su. Loại đạn này thuộc công cụ hỗ trợ, không phải là đạn quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn được cho một số loại súng bắn đạn nổ, đạn cao su cỡ 9 mm.

Tại bản kết luận giám định số 41 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 tệp video gửi giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 134/2020/HS-ST ngày 19/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Minh T1, Bùi Đức H và Vương Thái Đ; Bạch Văn D và Nguyễn Xuân T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức T 36 tháng tù;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt các bị cáo Bùi Đức H 42 tháng tù và Vũ Minh T 36 tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 318 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo Vương Thái Đ 06 tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Bạch Văn D và Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo 06 tháng tù; quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2020 các bị cáo Vũ Minh T1; Bùi Đức H, ngày 02/10/2020 bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, và ngày 29/9/2020 bị cáo Vương Thái Đ có đơn kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Minh T1; Bùi Đức H. Bị cáo Vương Thái Đ vắng mặt nhưng Hội đồng xét xử không nhận được văn bản hay ý kiến gì khác của bị cáo Đ về việc thay đổi nội dung kháng cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn xem xét theo nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào: Điểm e khoản 2 Điều 318; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Đức H, Vũ Minh T1;

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Thái Đ

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Minh T1, Bùi Đức H và Vương Thái Đ; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 134/2020/HS-ST ngày 19/09/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2020.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2020.

Xử phạt bị cáo Vương Thái Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến ngày 17/7/2020).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Minh T1, Bùi Đức H và Vương Thái Đ phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Minh T1; Bùi Đức H và Vương Thái Đ làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vương Thái Đ vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã mở phiên tòa vào ngày 25/11/2020 nhưng bị cáo Đạt không có mặt tại phiên tòa vì lý do bị ốm phải nằm viện. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã 01 lần ra Quyết định hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay (10/12/2020), bị cáo Đ vẫn vắng mặt và chỉ có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị ốm đang điều trị và mời Luật sư, tuy nhiên bị cáo Đ không nộp kèm các tài liệu, chứng cứ chứng minh đang điều trị tại bệnh viện và không có Luật sư nào đến Tòa án làm thủ tục đăng ký bào chữa. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Vương Thái Đ.

Các bị cáo có mặt Nguyễn Đức T, Vũ Minh T1; Bùi Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết

luận giám định số 14/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 07/4/2020, tại khu vực nhà hàng Hương Quán ở đường Hoàng Quốc Việt, phố Kim Đa, phường N, thành phố N xảy ra vụ xô xát, đuổi đánh nhau giữa Nguyễn Đức T, Bạch Văn D, Nguyễn Xuân T2 với Bùi Đức H, Vũ Minh T1, Vương Thái Đ. Trong đó, Nguyễn Đức T, Bạch Văn D, Nguyễn Xuân T2 dùng chân tay, que tre, luồng và Bùi Đức H sử dụng súng tự chế bắn đạn nổ, Vũ Minh T1 dùng đá, Vương Thái Đ dùng mo cau hò hét đuổi đánh nhau gây náo loạn, làm hoang mang, lo sợ cho người dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức T, Bùi Đức H, Vũ Minh T1 xin giảm nhẹ hình phạt và Vương Thái Đ xin được cải tạo không giam giữ tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Đức T là người có nhiều tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội là tái phạm, nhân thân xấu; bị cáo Vũ Minh T là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và bị công an huyện Đ, huyện P tỉnh Thái Nguyên xử phạt hai lần về hành vi Gây rối trật tự công cộng; bị cáo Bùi Đức H đã từng bị Công an thành phố T xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác và bị cáo Vương Thái Đ là người đang có tiền sự bị Công an thành phố T xử phạt về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, nhân thân cũng đã bị phạt hành chính về hành vi tàng trữ pháo nổ.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 36 tháng tù; xử phạt các bị cáo Bùi Đức H 42 tháng tù và Vũ Minh T1 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Vương Thái Đ 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức T, Bùi Đức H, Vũ Minh T1 và Vương Thái Đ không đưa ra được những tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào thời điểm thực hiện cách ly toàn xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid (15 ngày kể từ 0 giờ ngày 01/04/2020) theo chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ, là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức T, Bùi Đức H, Vũ Minh T1 xin giảm nhẹ hình phạt và Vương Thái Đ xin được cải tạo không giam giữ tại địa phương là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận; cần giữ nguyên

mức hình phạt tù của Bản án sơ thẩm mới đủ để răn đe phòng ngừa và cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Minh T1, Bùi Đức H và Vương Thái Đ không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào: Điểm e khoản 2 Điều 318; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Đức H, Vũ Minh T1;

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Thái Đ

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Minh T1, Bùi Đức H và Vương Thái Đ; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 134/2020/HS-ST ngày 19/09/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2020.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2020.

Xử phạt bị cáo Vương Thái Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến ngày 17/7/2020).

**2.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

**3.** Án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Vũ Minh T1, Bùi Đức H và Vương Thái Đ mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

*thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 10/12/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp Cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - TPNB (12 bản);
- VKSND - TPNB (01 bản);
- Chi cục THA- TPNB (01 bản);
- Công an - TPNB (01 bản);
- Các bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

**TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Đức Hiệp**